

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ (HỌC PHẦN TIN HỌC, ANH VĂN, KỸ
NĂNG MỀM, CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN HỆ) ĐẾN NGÀY 22/11/2017
KHOA KINH TẾ**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	
1	17001950	Chu Thị Hoàng Oanh	30/01/1999	17C1-KTD1	
2	17004042	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	20/03/1999	17C1-KTD1	
3	17003511	Đàng Thị Mỹ Thanh	28/11/1997	17C1-KTD1	
4	17002639	Đinh Ngọc Ngân Mỹ	20/10/1999	17C1-KTD1	
5	17002075	Đinh Phương Quyên	11/08/1999	17C1-KTD1	
6	17001179	Dương Thị Trà My	10/08/1999	17C1-KTD1	
7	17003404	Lã Thị Kim Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1	
8	17002900	Lê Nhật Thiên	14/11/1998	17C1-KTD1	
9	17002505	Lê Tấn Minh	18/10/1999	17C1-KTD1	
10	17002643	Lê Thị Mỹ	27/11/1999	17C1-KTD1	
11	17003622	Lê Tuệ Như	12/06/1999	17C1-KTD1	
12	17004371	Mai Thị Kim Anh	01/11/1999	17C1-KTD1	
13	17004011	Nguyễn Anh Thư	20/11/1999	17C1-KTD1	
14	17003023	Nguyễn Đoàn Kim Nguyên	11/02/1999	17C1-KTD1	
15	17003807	Nguyễn Ngọc Quế Cẩm	27/05/1999	17C1-KTD1	
16	17002669	Nguyễn Nhật Quý	23/01/1996	17C1-KTD1	
17	17002568	Nguyễn Thanh Trường	06/05/1998	17C1-KTD1	
18	17002881	Nguyễn Thị Kim Liên	03/10/1999	17C1-KTD1	
19	17002339	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/02/1998	17C1-KTD1	
20	17001485	Nguyễn Thị Lan Tường	19/11/1999	17C1-KTD1	
21	17004538	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/06/1996	17C1-KTD1	
22	17004036	Nguyễn Thị Yến Loan	27/07/1998	17C1-KTD1	
23	17001138	Nguyễn Trúc Phương	10/07/1999	17C1-KTD1	
24	17004735	Nguyễn Xuân Trường	13/08/1992	17C1-KTD1	
25	17003809	Phạm Thị Bích Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1	
26	17002461	Phạm Thị Cẩm Xy	11/08/1999	17C1-KTD1	
27	17001090	Phạm Thị Kiều Tiên	26/06/1999	17C1-KTD1	
28	17003923	Phạm Thị Ngọc Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1	
29	17001180	Phan Hoàng Mỹ Linh	03/04/1999	17C1-KTD1	
30	17004093	Phan Ngọc Hà	21/06/1998	17C1-KTD1	
31	17002024	Phan Thị Kim Huyền	22/05/1999	17C1-KTD1	
32	17004215	Thị Hoa	24/02/1999	17C1-KTD1	
33	17003092	Trần Đức Cảnh	05/11/1997	17C1-KTD1	
34	17004598	Trần Khánh Vy	18/08/1999	17C1-KTD1	
35	17002061	Trần Nghiệp	13/02/1999	17C1-KTD1	
36	17004147	Trần Thanh Phát	08/08/1994	17C1-KTD1	
37	17003214	Trần Thị Mỹ Khanh	11/03/1999	17C1-KTD1	
38	17003820	Trần Võ Kiều Diễm	27/08/1999	17C1-KTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	
39	17001984	Trang Tường Thạch	07/08/1999	17C1-KTD1	
40	17002970	Võ Thị Thu Sương	30/05/1998	17C1-KTD1	
41	17003568	Bùi Gia Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1	
42	17003701	Cao Bảo Long	26/11/1998	17C1-QTD1	
43	17001847	Cao Hoàng Long	31/01/1999	17C1-QTD1	
44	17004748	Cao Tuấn Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1	
45	17004438	Châu Văn Phúc Tấn	28/06/1998	17C1-QTD1	
46	17004310	Đặng Phạm Phương Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1	
47	17003466	Đặng Thị Thân	03/06/1998	17C1-QTD1	
48	17004275	Đào Thị Yến Linh	15/10/1998	17C1-QTD1	
49	17001721	Hồ Duy Khương	04/01/1999	17C1-QTD1	
50	17004113	Hoàng Anh Trúc	12/07/1999	17C1-QTD1	
51	17004745	Hoàng Công Nam Đắc Lộc	04/08/1996	17C1-QTD1	
52	17003959	Huỳnh Hồng Sơn	21/03/1999	17C1-QTD1	
53	17002880	Huỳnh Phạm Trung Tuấn	15/04/1999	17C1-QTD1	
54	17002677	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1	
55	17003050	Khúc Văn Tuấn	20/02/1998	17C1-QTD1	
56	17004148	Kim Nhật Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1	
57	17003399	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	18/12/1998	17C1-QTD1	
58	17003804	Lê Thị Ngọc Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1	
59	17003049	Lê Thị Thùy Trang	25/01/1998	17C1-QTD1	
60	17003248	Mai Đình Khánh Ngọc	30/03/1999	17C1-QTD1	
61	17004146	Mai Thị Xuân Dung	23/08/1999	17C1-QTD1	
62	17004818	Mai Văn Cường	28/10/1998	17C1-QTD1	
63	17004854	Ngô Huỳnh Huy Tráng	16/04/1999	17C1-QTD1	
64	17004763	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	17C1-QTD1	
65	17004492	Nguyễn Đăng Luân	30/09/1997	17C1-QTD1	
66	17004604	Nguyễn Gia Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1	
67	17003783	Nguyễn Hoàng Như Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1	
68	17003782	Nguyễn Hoàng Như Trinh	12/06/1999	17C1-QTD1	
69	17003553	Nguyễn Huỳnh Như Hào	29/09/1999	17C1-QTD1	
70	17002718	Nguyễn Kim Ngân	21/07/1997	17C1-QTD1	
71	17004261	Nguyễn Lê Tấn Phát	02/08/1997	17C1-QTD1	
72	17001549	Nguyễn Thanh Trường	17/11/1999	17C1-QTD1	
73	17004091	Nguyễn Thị Huệ	08/08/1999	17C1-QTD1	
74	17004463	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/04/1999	17C1-QTD1	
75	17000591	Nguyễn Thị Mai Dung	08/05/1999	17C1-QTD1	
76	17003735	Nguyễn Thị Mỹ Hào	21/12/1999	17C1-QTD1	
77	17002513	Nguyễn Thị Nhàn	24/03/1999	17C1-QTD1	
78	17004250	Nguyễn Thị Như Uyên	02/07/1999	17C1-QTD1	
79	17002664	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/08/1999	17C1-QTD1	
80	17004599	Nguyễn Thị Theo	03/01/1999	17C1-QTD1	
81	17004597	Nguyễn Tô Yến Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	
82	17003591	Phạm Khả Tân	17/11/1999	17C1-QTD1	
83	17003733	Phạm Minh Nghĩa	01/08/1999	17C1-QTD1	
84	17002945	Phạm Ngọc Thạch	02/06/1999	17C1-QTD1	
85	17004341	Phạm Phương Hồng Thảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
86	17003660	Phạm Thị Hồng Như	28/04/1999	17C1-QTD1	
87	17003416	Phạm Trần Minh Nhựt	07/06/1998	17C1-QTD1	
88	17004307	Phan Bửu An	20/12/1996	17C1-QTD1	
89	17004624	Phan Quốc Bảo	24/03/1997	17C1-QTD1	
90	17000567	Phan Thị Thùy Dương	07/03/1998	17C1-QTD1	
91	17004281	Phan Trọng Đình	12/03/1998	17C1-QTD1	
92	17004672	Phan Tuấn Nguyên	19/03/1995	17C1-QTD1	
93	17004623	Phùng Văn Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1	
94	17004207	Tất Thang Ngọc Linh	01/06/1999	17C1-QTD1	
95	17000282	Trà Thanh Trúc	26/04/1983	17C1-QTD1	
96	17003826	Trần Duy Tân	10/07/1998	17C1-QTD1	
97	17004596	Trần Nguyễn Quang Vũ	25/08/1999	17C1-QTD1	
98	17003143	Trần Thanh Phong	20/12/1998	17C1-QTD1	
99	17004319	Trần Thị Anh Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1	
100	17004130	Trần Thị Kim Thoa	10/09/1999	17C1-QTD1	
101	17004241	Trần Tuấn Kiệt	20/10/1999	17C1-QTD1	
102	17003587	Trương Anh Hào	28/07/1999	17C1-QTD1	
103	17001563	Trương Hồ Quốc Bảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
104	17004533	Văn Thị Đan Phượng	08/06/1998	17C1-QTD1	
105	17004594	Võ Đoàn Minh Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1	
106	17004297	Võ Hoàng Uyên Phương	18/05/1999	17C1-QTD1	
107	17003897	Võ Thái Phước	21/05/1999	17C1-QTD1	
108	17003919	Võ Thị Kim Chi	17/04/1999	17C1-QTD1	
109	17003370	Võ Thị Kim Tuyền	25/07/1999	17C1-QTD1	
110	17003184	Vũ Thị Hoài Tú	07/07/1999	17C1-QTD1	
111	17000487	Châu Huỳnh Anh	30/08/2002	17T4-KTD1	
112	17000029	Đặng Minh Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
113	17000225	Đỗ Hà Triệu Vy	10/9/2002	17T4-KTD1	
114	17003375	Đoàn Thị Thu Nguyệt	18/07/2002	17T4-KTD1	
115	17000813	Hà Chung Bích Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
116	17002079	Hứa Ngọc Thanh Nhân	11/10/2002	17T4-KTD1	
117	17002750	Huỳnh Phúc Hậu	28/12/1999	17T4-KTD1	
118	17000735	Mai Tuyết Nhi	28/02/2002	17T4-KTD1	
119	17004483	Ngô Gia Hân	28/10/2001	17T4-KTD1	
120	17000861	Ngô Hoàng Kim	15/04/1999	17T4-KTD1	
121	17000016	Nguyễn Cửu Hoài Thương	10/12/2002	17T4-KTD1	
122	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1	
123	17000896	Nguyễn Kiều Minh Thư	09/07/2002	17T4-KTD1	
124	17000836	Nguyễn Minh Phương	24/10/2002	17T4-KTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	
125	17000199	Nguyễn Ngọc Thịnh	22/7/2002	17T4-KTD1	
126	17004529	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
127	17001993	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	17T4-KTD1	
128	17000306	Nguyễn Thị Thanh Ngoan	08/03/1998	17T4-KTD1	
129	17004806	Nguyễn Thu Hà	18/09/2002	17T4-KTD1	
130	17001835	Nguyễn Vũ Mai Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
131	17000253	Phạm Anh Thư	26/8/2002	17T4-KTD1	
132	17001970	Phạm Thị Thu Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
133	17000430	Phan Ngọc Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1	
134	17004531	Phan Thanh Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
135	17000152	Phan Trần Phương Nhi	21/12/2002	17T4-KTD1	
136	17000681	Tạ Bảo Châu	15/11/2001	17T4-KTD1	
137	17003278	Trần Đào Thảo Nhi	08/03/2001	17T4-KTD1	
138	17000540	Trần Đông Quân	08/05/2001	17T4-KTD1	
139	17000514	Trần Nguyễn Thảo Uyên	12/08/2002	17T4-KTD1	
140	17000525	Trần Thị Quỳnh Như	8/8/2002	17T4-KTD1	
141	17000904	Trịnh Thị Lan Hương	13/03/2002	17T4-KTD1	
142	17002730	Vũ Kim Thanh Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
143	17000333	Vũ Trần Ngọc Nhi	15/08/2002	17T4-KTD1	
144	17003381	Đinh Thị Mi	31/01/2002	17T4-QTD1	
145	17000649	Dương Ngọc Minh Anh	21/01/2002	17T4-QTD1	
146	17000375	Hàn Mạnh Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	
147	17002974	Hồ Ngọc Bảo Trân	31/08/2002	17T4-QTD1	
148	17000241	Huỳnh Thị Ngọc Lan	31/12/2002	17T4-QTD1	
149	17002021	Khương Hữu Cẩm Tú	10/04/2002	17T4-QTD1	
150	17000320	Lê Bá Việt Anh	22/11/1999	17T4-QTD1	
151	17001674	Lê Hiếu	19/02/2002	17T4-QTD1	
152	17003521	Lê Minh Tâm	20/09/1999	17T4-QTD1	
153	17003547	Lê Văn Trường Phong Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
154	17000238	Nguyễn Dĩ Khánh	10/10/2002	17T4-QTD1	
155	17002857	Nguyễn Dương Ngọc Thiên Quý	09/11/2001	17T4-QTD1	
156	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài Thương	02/04/2002	17T4-QTD1	
157	17003549	Nguyễn Quang Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
158	17003538	Nguyễn Thanh Sang	26/06/2001	17T4-QTD1	
159	17003264	Nguyễn Thành Thuận	06/01/2002	17T4-QTD1	
160	17000553	Nguyễn Thị Ni Na	10/07/2001	17T4-QTD1	
161	17004112	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
162	17003948	Nhâm Gia Minh	15/04/2001	17T4-QTD1	
163	17000245	Phạm Lưu Hoàng Vương	19/05/2002	17T4-QTD1	
164	17000457	Phạm Ngọc Tuyền	14/05/2002	17T4-QTD1	
165	17000680	Phạm Phú Cường	18/01/2002	17T4-QTD1	
166	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
167	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	
168	17000010	Tạ Trọng Nghĩa	9/3/2002	17T4-QTD1	
169	17000949	Trần Anh Trường	26/06/2002	17T4-QTD1	
170	17000315	Trần Nguyễn Anh Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
171	17003500	Trần Thanh Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
172	17000578	Trần Thị Hồng Thương	06/09/2002	17T4-QTD1	
173	17000244	Trần Thị Tuyết Nhi	5/1/2002	17T4-QTD1	
174	17004322	Trương Phan Gia Tú	23/07/2001	17T4-QTD1	
175	17003574	Trương Phú Minh Hiếu	10/12/2001	17T4-QTD1	
176	17001087	Trương Thái Hưng	20/11/2002	17T4-QTD1	
177	17002994	Võ Minh Tâm	04/10/2002	17T4-QTD1	
178	17000739	Võ Nguyễn Thị Huyền	01/01/2002	17T4-QTD1	
179	17000420	Vũ Thị Huyền	30/11/2002	17T4-QTD1	
Tổng cộng: 179 HS - SV					